

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2024/QĐST-DS

Móng Cái, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Xuân, bà Nguyễn Thị Hào

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lương Văn D có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc “*tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa:

Nguyên đơn: cụ Trịnh Thị T, sinh năm: 1933, nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Lương Văn D, sinh năm: 1969, nơi thường trú: số A, Lương Thê V, khu D, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: ông Lương Văn N, sinh năm 1956; nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Hoàng Thanh T1, sinh năm: 1970; luật sư Văn phòng L5, thuộc đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: số E Đại lộ H, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Trịnh Thị T, sinh năm: 1933, nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, cháu Lương Thị H, sinh năm 1997, cháu Lương Tiến H1, sinh năm 1999 và cháu Lương Bảo N1, sinh năm 2013; đều có nơi cư trú: thôn F, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Lương Thúy N2, sinh năm 1975, nơi tạm trú: thôn F, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Lương Thị B, sinh năm 1978, nơi thường trú: thôn G, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Lương Thị H2, sinh năm 1980, nơi thường trú: thôn F, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị K, sinh năm 1961; nơi thường trú: thôn F, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị Đ, sinh năm: 1966 và bà Lương Thị K1, sinh năm: 1972; đều có nơi thường trú: thôn H, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Văn D, sinh năm 1969; nơi thường trú: số A, Lương Thế V, khu D, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

(Cụ T, bà K, bà Đ, bà K1, anh L1, chị B, chị H2 đều ủy quyền cho ông Lương Văn D tham gia tố tụng trong vụ án).

- Ông Lương Văn T2, sinh năm 1957 và ông Lương Văn V1, sinh năm 1960; đều có nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị V2, sinh năm 1965, nơi thường trú: khu A, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị T3, sinh năm 1968, nơi thường trú: thôn G, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Văn H3, sinh năm 1970, ông Lương Văn T4, sinh năm 1972; đều có nơi thường trú: thôn I, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Cụ Nguyễn Tiên P, sinh năm 1949; nơi thường trú: thôn I, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; nơi thường trú: khu E, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1972, bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1982; đều có nơi thường trú: thôn I, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1985; nơi thường trú: thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Ông Lương Thế H6, sinh năm 1974; nơi thường trú: số B, đường E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị Y, sinh năm 1977; nơi thường trú: thôn G, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Văn H7, sinh năm 1979; nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Văn T5, sinh năm 1965, bà Lương Thị T6, sinh năm 1969, bà Lương Thị T7, sinh năm 1975 và bà Lương Thị V3, sinh năm 1979; đều có

nơi thường trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị T8, sinh năm 1971; nơi thường trú: khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị B1, sinh năm 1977; nơi thường trú: thôn D, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị B2, sinh năm 1986; nơi thường trú: thôn F, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Cụ Lương Thị L2, sinh năm: 1952; nơi cư trú: thôn I, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Cụ Lương Thị K2, sinh năm: 1955; nơi cư trú: số A N, khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm: 1957 và anh Lương Việt Đ1, sinh năm: 1991; đều có nơi cư trú: thôn E, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Lương Thị L4, sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

(bà L3, chị L4, anh Đ1 đều ủy quyền cho ông Lương Văn N tham gia tố tụng trong vụ án).

- Ủy ban Nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: thôn G, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn S - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã H, thành phố M (theo Quyết định số: 489/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND xã H).

- Ủy ban Nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: đường H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện hợp pháp là ông Đỗ Văn T9 - chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố (theo Quyết định số: 3405/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND thành phố M).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lương Văn D tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản ngày 16/9/2022; bị đơn ông Lương Văn N tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản ngày 21/3/2024. Các đương sự đã thanh toán xong mà không phải thanh toán chênh lệch tiền chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản cho nhau.

- Về án phí: miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho cụ Trịnh Thị T.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Móng Cái;
- Chi cục THADS TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương